TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày: 03/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng; Ông Hoàng Xuân Dũng

Thư ký phiên toà: Ông Lỳ Lò Phạ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST, ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST – HS, ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phìn Văn Th - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1979; sinh tại: xã M, huyện M Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú: bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Giáo viên; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông:Phìn Văn Kh – đã chết; Con bà: Điêu Thị Ngh– đã chết; bị cáo có vợ: Tống Thị B – trú tại: bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chim Văn V– sinh năm: 1988; Trú tại: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 22/9/2019, trong lúc Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học – Trung học cơ sở N, xã T đang họp giao ban, Phìn Văn Th xin ra ngoài về phòng nghỉ của Thề để hút thuốc lào. Khi Th về đến phòng, Th nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu đỏ đen, đang cắm sạc pin cạnh cửa ra vào, nhìn xung quanh không có ai, Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để sử dụng, Th đi đến chỗ chiếc điện thoại rút sạc, tắt nguồn, giấu vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi tiếp tục đi họp. Đến ngày 25/9/2019, Th đem chiếc điện thoại trộm cắp được về nhà ở bản N cất giấu. Do mất

điện thoại anh Chim Văn V đã làm đơn trình báo cơ quan Công an để điều tra làm rõ, qua điều tra, ngày 25/11/2019, Phìn Văn Th đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Chim Văn V và giao nộp lại chiếc điện thoại Xiaomi Redmi do Th đã trộm cắp được.

Qua định giá tài sản, tại bản Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS, ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè đã kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi màu, đỏ đen do Th trộm cắp có giá trị là 2.796.000đồng.

Tại Cáo trạng số: 06/CT- VKS– MT, ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Phìn Văn Th về tội " *Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phìn Văn Th phạm tội " *Trộm cắp tài sản ".*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt các bị cáo: Phìn Văn Th từ 08 tháng đến 01 năm tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thư thánh từ 01 năm 4 tháng đến 02 năm, giao bị cáo cho UBND xã noi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phìn Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Bị hại anh Chim Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vào khoảng 09 giờ 30 ngày 22/09/2019, trong lúc đang giao ban tại trường học, Phìn Văn Th xin phép ra ngoài đi về phòng ở để hút thuốc lào, khi về phòng, Th nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi của anh Chim Văn V đang cắm sạc điện cửa ra vào phòng, do thấy không có người, Th đã đến nơi cắm chiếc điện thoại, rút sạc, tắt nguồn, rồi cất giấu vào túi áo khoác Th đang mặc, Th lấy chiếc điện thoại với mục đích là để sử dụng. Đến ngày 25/9/2019, Th đem chiếc điện thoại trộm cắp được về nhà cất giấu, không cho ai biết. Do mất điện thoại anh Chim Văn V đã trình báo công an Đồn Nậm Ngà, quá trình điều tra Th đã giao nộp lại chiếc điện thoại Xiaomi Redmi màu đỏ đen. Qua định giá tài sản chiếc điện thoại Xiaomi Redmi mà Phìn Văn Th trộm cắp có giá trị 2.796.000đồng.

Như vậy, khẳng định hành vi của bị cáo Phìn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội" *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số: 06/CT-VKS-MT, ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Phìn Văn Th về tội "*Trộm cắp tài sản'* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định"*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Phìn Văn Th có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiêm hinh sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, bị cáo Phìn Văn Th luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Phìn Văn Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, việc xử lý đối với bị cáo là cần thiết, tuy nhiên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo mình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Chim Văn V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326//2016/ UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Phìn Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50; Điều 65 BLHS và khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Phìn Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Phìn Văn Th 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

Trường hợp Phìn Văn Th thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Phìn Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án, lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang